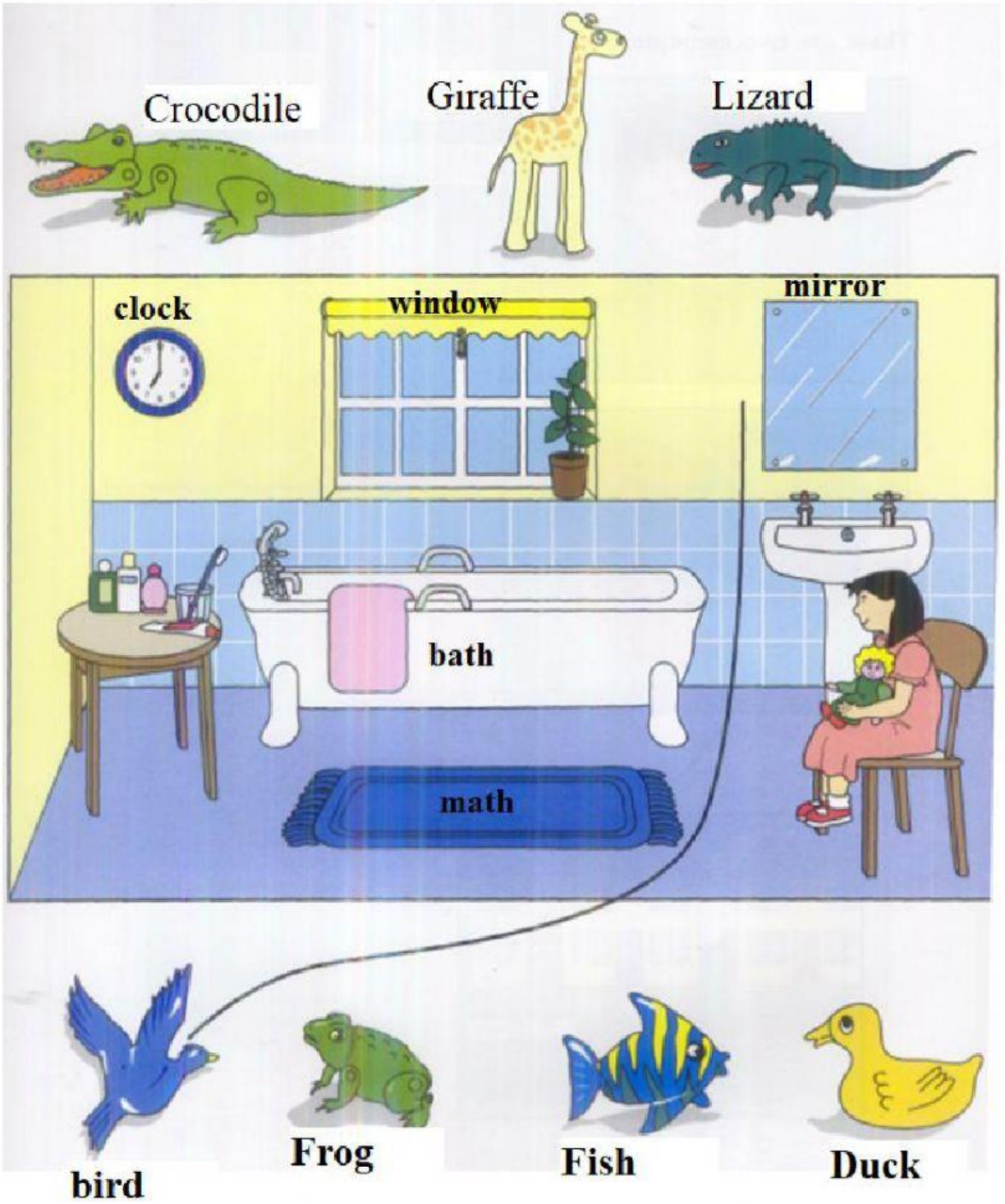
Bài 1: Nghe và nối đồ vật với vị trí

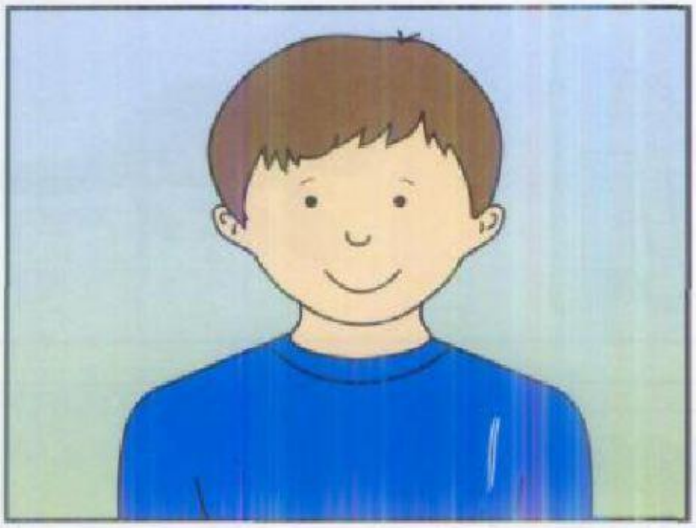
Next to: bên cạnh On: ở trên Under: bên dưới	In front of: đằng trước In: bên trong Between: ở giữa



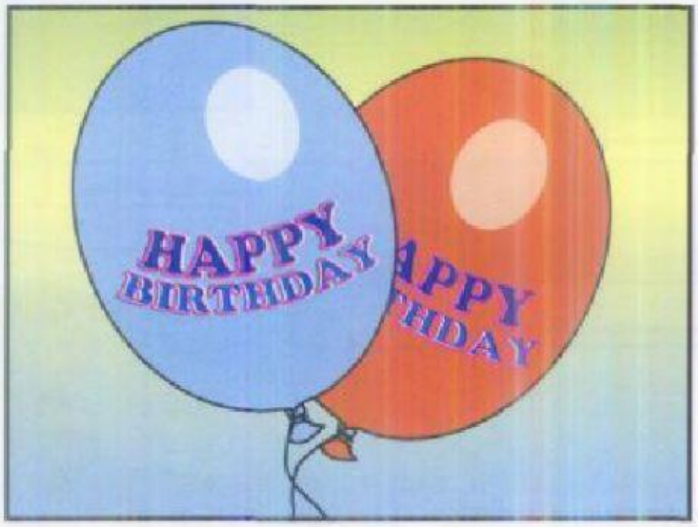
LIVEWORKSHEETS

Bài 1: Nghe và điền 1 Tên hoặc 1 Số vào chỗ trống

There are two examples.



Nick .....



8 .....

1



.....

LIVEWORKSHEETS

2



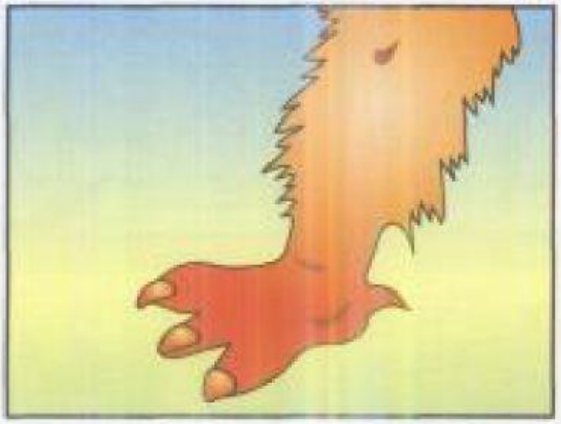
.....

3



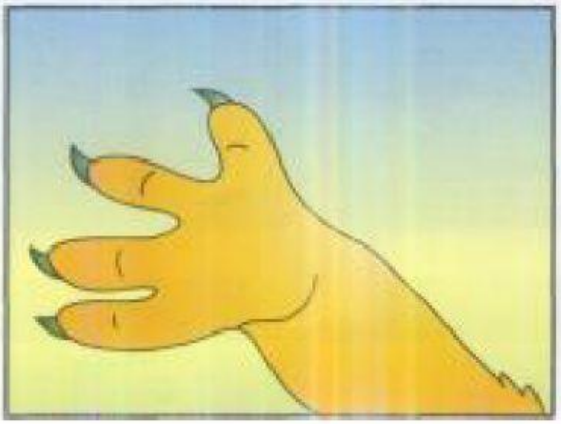
.....

4



.....

5



.....

LIVEWORKSHEETS